

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30/5/2023
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Long

Bà Nguyễn Thị Bạ

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Kiều Hồng Nhung - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2023, tại Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Phí Nhật Hoài T – Sinh năm: 2000, địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

* *Bị đơn:* Ông Trương Hoàng T1 – Sinh năm: 1992, địa chỉ: Số C, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, địa chỉ: Xã P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Phí Nhật Hoài T trình bày:*

Bà Phí Nhật Hoài T kết hôn với ông Trương Hoàng T1 vào ngày 18/4/2022, đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, sau đó ông Trương Hoàng T1 bị kết án và đang chấp hành án tại Trại giam Đ, địa chỉ: Xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện nay ông Trương Hoàng T1 đang chấp hành án và đồng ý ly hôn nên bà Phí Nhật Hoài T đề nghị được ly hôn với ông Trương Hoàng T1 và giải quyết vấn

đề con chung, bà T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Khả D – Sinh ngày: 16/02/2022 đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án giải quyết.

** Tại đơn trình bày bị đơn ông Trương Hoàng T1 khai:*

Bà Phí Nhật Hoài T kết hôn với ông Trương Hoàng T1 vào ngày 18/4/2022, đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình sống phát sinh mâu thuẫn, nay bà T có nguyện vọng xin được ly hôn với ông T1 thì ông T1 đồng ý. Hiện nay ông T1 đang chấp hành án nên có nguyện vọng giao cháu Trương Khả D – Sinh ngày: 16/02/2022 cho bà Hoàng Mỹ H (mẹ ông T1) nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu nên Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Phí Nhật Hoài T; cho bà Phí Nhật Hoài T được ly hôn ông Trương Hoàng T1.

Về con chung: Giao cháu cháu Trương Khả D – Sinh ngày: 16/02/2022 cho bà Phí Nhật Hoài T trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, ông T1 không phải cấp dưỡng.

Ông T1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn bà Phí Nhật Hoài T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tự khai của nguyên đơn, bị đơn, phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn bà Phí Nhật Hoài T, bị đơn ông Trương Hoàng T1. Bà Phí Nhật Hoài T và ông Trương Hoàng T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Phí Nhật Hoài T và ông Trương

Hoàng T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Phí Nhật Hoài T và ông Trương Hoàng T1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2022, đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Phí Nhật Hoài T, ý kiến và nguyện vọng của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống vợ chồng bà T, ông T1 có xảy ra mâu thuẫn. Bà Phí Nhật Hoài T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông Trương Hoàng T1 và ông T1 cũng đồng ý ly hôn với bà T. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Phí Nhật Hoài T và ông Trương Hoàng T1 đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phí Nhật Hoài T, cho bà Phí Nhật Hoài T được ly hôn ông Trương Hoàng T1.

Về con chung: Bà Phí Nhật Hoài T và ông Trương Hoàng T1 có 01 con chung là cháu Trương Khả D – Sinh ngày: 16/02/2022.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Trương Khả D – Sinh ngày: 16/02/2022 dưới 36 tháng tuổi và bà T cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu. Ông T1 hiện đang chấp hành án nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, do đó vì quyền lợi cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý của trẻ, nên cần giao cháu D cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Ông Trương Hoàng T1 được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Phí Nhật Hoài T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn ông Trương Hoàng T1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 241, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phí Nhật Hoài T. Cho bà Phí Nhật Hoài T được ly hôn với ông Trương Hoàng T1.

- Về con chung: Giao cháu Trương Khả D – Sinh ngày: 16/02/2022 cho bà Phí Nhật Hoài T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Ông Trương Hoàng T1 được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Phí Nhật Hoài T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Phí Nhật Hoài T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001487 ngày 16/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn ông Trương Hoàng T1 không phải chịu án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. B;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND phường K, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh